

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Chuyển đổi số trong trường học

Tên học phần (tiếng Anh): Digital transformation in schools

Mã học phần: DTS331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 03 TC;
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa KHXH&NV
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Bài tập: 15 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Thảo luận: 15 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Tiểu luận: 0 tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0916612086	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Phạm Chiến Thắng	0913067903	thangpc@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Học phần Chuyển đổi số trong trường học nhằm trang bị cho người học nền tảng lý luận và kỹ năng thực tiễn để hiểu, triển khai và đánh giá hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục tại Việt Nam. Học phần giúp người học nắm bắt các chính sách, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số ngành giáo dục, tiếp cận các mô hình, công cụ và bộ chỉ số đánh giá hiện hành; từ đó biết cách vận dụng linh hoạt vào thực tiễn dạy học và quản trị nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thông minh, hiệu quả và thích ứng với thời đại số.

Mục tiêu chung của HP: Nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục, phù hợp với các chính sách và định hướng mới nhất của Chính phủ và Bộ GD&ĐT.

- *Mục tiêu về kiến thức:*

Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về chuyển đổi số trong giáo dục.

Nắm vững các chính sách, chiến lược và bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Phân tích các mô hình và thực tiễn chuyển đổi số thành công trong các cơ sở giáo dục Việt Nam.

- *Mục tiêu về kỹ năng:*

Thiết kế và triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong dạy học và quản trị trường học.

Sử dụng các công cụ và nền tảng công nghệ để hỗ trợ giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

Đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo các bộ chỉ số hiện hành.

- *Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Phát triển tư duy đổi mới, sẵn sàng thích ứng với môi trường giáo dục số.

Thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Phân tích và áp dụng các chính sách, chiến lược chuyển đổi số trong giáo dục.	PLO2 PLO4	4
CO2	CLO2	Thiết kế và triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong dạy học và quản trị trường học.	PLO2 PLO4	4
CO3	CLO3	Sử dụng hiệu quả các công cụ và nền tảng công nghệ trong giáo dục.	PLO2 PLO4	4
CO4	CLO4	Đánh giá và cải tiến mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo các bộ chỉ số hiện hành.	PLO2 PLO4	
CO5	CLO5	Làm việc nhóm, thảo luận và trình bày quan điểm cá nhân trong các tình huống chuyển đổi số.	PLO10	

5. Học liệu

5.1 Học liệu chính

[1]. Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg: Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn 2045.*

- [2] Chính phủ Việt Nam. (2020). *Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [3]. Bộ Thông tin và Truyền thông. (2021). *Cẩm nang chuyển đổi số*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- [4]. Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT (30/12/2022): *Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên*.
- [5]. Quyết định 3806/QĐ-BGDĐT (29/11/2024): *Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo*.
- [6]. Quyết định 1705/QĐ-TTg (31/12/2024): *Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

5.2. Học liệu đọc thêm

- [7]. Nguyễn Văn Thảo & Nguyễn Thị Thắm. (2023). *Chuyển đổi số trong khu vực công: Lý thuyết và thực tiễn*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [8]. Phạm Ngọc Huyền. (2025). *Ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- [9]. Nguyễn Quốc Dũng. (2022). *Cách mạng công nghiệp 4.0 và hành chính công hiện đại*. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [10]. Nguyễn Thanh Huyền & Lê Đức Hùng. (2021). *Chuyển đổi số trong quản trị công: Kinh nghiệm từ Singapore và bài học cho Việt Nam*. Tạp chí Quản lý Nhà nước, (10).
- [11]. Đặng Thị Việt Đức & Đặng Phong Nguyên. (2025). *Kinh tế số ảnh hưởng tới năng suất lao động và dịch chuyển cơ cấu kinh tế tại Việt Nam*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- [12]. Đặng Thị Việt Đắc, Nguyễn Thành Luân & Đặc Quan Trí. (2025). *Hệ sinh thái dữ liệu Chính phủ mở cho doanh nghiệp Việt Nam*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- [13]. Mergel, I., Edelmann, N., & Haug, N. (2019). *Defining digital transformation: Results from expert interviews*. *Government Information Quarterly*, 36(4), 101385. <https://doi.org/10.1016/j.giq.2019.101385>
- [14]. OECD. (2020). *Digital Government Review of Brazil: Towards the Digital Transformation of the Public Sector*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/7599b41f-en>
- [15]. Wirtz, B. W., Weyerer, J. C., & Geyer, C. (2019). *Digital Transformation in the Public Sector: A Review of the Literature and Future Research Directions*. *International Journal of Public Administration*, 42(2), 1–13. <https://doi.org/10.1080/01900692.2017.1389571>
- [16]. UNESCO. (2021). *Digital learning and transformation of education*. Paris: UNESCO Publishing.
- [17]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Huyền Trang, Trịnh Thanh Hải, & Nguyễn Ngọc Lan (2025). Các biểu hiện tư duy số của sinh viên đại học ngành Khoa học quản lý. *Tạp Chí Giáo dục*, 25(5), 7–12
- [18]. Trịnh Thị Phương Thảo, Trịnh Thanh Hải, Lê Minh Cường, Đỗ Bảo Châu, & Trần Trung (2024). Năng lực số của học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam. *Tạp Chí Giáo dục*, 24(6), 6–11.

6. Nhiệm vụ của học viên

- + Tham dự ít nhất 80% tổng số thời lượng của học phần
- + Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường xuyên, kết thúc học phần theo quy định.
- + Thực hiện các quy định về liên chính học thuật.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Đánh giá kết quả học tập của học viên trên thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân)

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	CDR được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần		Trong suốt quá trình học	CLO5	Quan sát	Rubric 1	20%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Modul 1,2,	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
2	Moldul 3,4	40	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
3	Modul 5	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
4	Kiểm tra định kỳ	30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 2 câu tự luận – Modul 1,2,3/ Rubric 2	5%
III. Thi cuối kỳ						
5	Modul 1-5	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 03 câu/Đáp án/Thang điểm Rubric 3	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của	Số điểm đánh giá quá trình (QT)	Tổng số đầu
----------------	---------------------------------	-------------

học phần	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	điểm QT
03	1	3	1	5

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Trong suốt quá trình học	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài thảo luận và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5,0	CLO5
			- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.	5,0	
2	Thảo luận	Trong suốt quá trình học	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2,0	CLO1
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6,0	CLO2
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1,0	CLO3
			- Ý tưởng sáng tạo	1,0	CLO4 CLO5
3	Bài kiểm tra	Giữa kỳ	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Cuối kỳ	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-10	Modul 1. Tổng quan về chuyển đổi số trong giáo dục				
	A. Nội dung trên lớp 1. Khái niệm, vai trò và xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục. 2. Chính sách và chiến lược chuyển đổi số của Chính phủ và Bộ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2], [3]

	GD&ĐT. 3. Tổng quan về các bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số trong giáo dục.				
	B. Nội dung tự học 1. Tìm hiểu và phân tích một văn bản chính sách (Quyết định, Nghị quyết, Kế hoạch hành động...) liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục. 2. Viết một bài thu hoạch (400–500 từ) trả lời câu hỏi: “ <i>Cơ sở giáo dục của bạn đã và đang đứng ở đâu trong tiến trình chuyển đổi số? Thuận lợi và khó khăn là gì?</i> ” 3. Tự vẽ sơ đồ phân biệt: số hóa – tin học hóa – chuyển đổi số trong giáo dục.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]
11-20	Modul 2. Chuyển đổi số trong dạy và học				
	A. Nội dung trên lớp 1. Ứng dụng công nghệ trong thiết kế và triển khai bài giảng số. 2. Sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến và hệ thống quản lý học tập (LMS). 3. Phát triển và sử dụng học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2], [3]
	B. Nội dung tự học 1. Tự nghiên cứu và thực hành tạo một bài giảng số trên một nền tảng (PowerPoint tích hợp video, Google Slides có tương tác, hoặc bài học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]

	e-learning). 2. Tìm hiểu và so sánh hai nền tảng LMS phổ biến (ví dụ: Moodle, Google Classroom), chỉ ra ưu – nhược điểm trong môi trường phổ thông/đại học Việt Nam. 3. Đề xuất một quy trình tích hợp học liệu số vào giảng dạy môn học cụ thể.				
21-30	Modul 3. Chuyển đổi số trong quản trị trường học				
	A. Nội dung trên lớp 1. Ứng dụng công nghệ trong quản lý hành chính, tài chính và nhân sự. 2. Quản lý dữ liệu học sinh, giáo viên và các hoạt động giáo dục. 3. Đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu trong trường học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình	Ý kiến phát biểu	[1], [2], [3]
	B. Nội dung tự học 1. Phân tích mô hình quản lý dữ liệu học sinh tại trường mình đang học/từng học (nếu có) và đánh giá mức độ số hóa. 2. Lập sơ đồ quản trị dữ liệu và quy trình xử lý thông tin trong trường học hiện đại. 3. Viết bài phân tích: “Làm thế nào để bảo vệ dữ liệu giáo dục trong môi trường số?” (có liên hệ với Luật An ninh mạng và các quy định về bảo mật dữ liệu cá	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]

	<i>nhân).</i>				
	Modul 4. Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục				
	A. Nội dung trên lớp 1. Giới thiệu chi tiết về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT) . 2. Hướng dẫn quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài. 3. Phân tích kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp cải tiến.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2], [3]
31-40	B. Nội dung tự học 1. Nghiên cứu Bộ chỉ số 4725/QĐ-BGDĐT (2022) và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường đang công tác/học tập (hoặc thực tập). 2. So sánh kết quả đánh giá với một cơ sở giáo dục điển hình khác (tìm hiểu qua báo chí, website, báo cáo...) và đưa ra đề xuất cải tiến. 3. Thiết kế mẫu phiếu khảo sát giáo viên hoặc học sinh về nhận thức và trải nghiệm chuyển đổi số trong nhà trường.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]
41-60	Modul 5. Thực hành và ứng dụng chuyển đổi số trong trường học				
	1. Thực hành thiết kế và triển khai một hoạt động chuyển đổi số trong dạy	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu	[1], [2], [3]

học hoặc quản trị trường học. 2. Phân tích và đánh giá hiệu quả của hoạt động đã triển khai. 3. Thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm, bài học rút ra.	CLO4		Bài thảo luận	
B. Nội dung tự học 1. Hoàn thành một dự án cá nhân hoặc nhóm : đề xuất, xây dựng và triển khai thử nghiệm một hoạt động chuyển đổi số cụ thể trong giảng dạy, quản lý hoặc kết nối cộng đồng (ví dụ: xây dựng kênh học tập YouTube, bảng điều khiển Dashboard lớp học, ứng dụng điểm danh số...). 2. Viết báo cáo đánh giá kết quả triển khai dự án (dưới dạng bài viết hoặc trình bày video 5–7 phút). 3. Tự phản biện: những gì đã làm tốt, chưa tốt, và kế hoạch cải tiến.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3]

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  PGS.TS. Trịnh Thanh Hải Trưởng Bộ môn:
---	---

	 TS. Trần Thị Hồng
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023 Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  PGS.TS. Trịnh Thanh Hải Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 25 tháng 5 năm 2025 -Cập nhật lý luận, các chính sách mới về chuyển đổi số đối với ngành giáo dục. - Cập nhật các tài liệu tham khảo là kết quả NC trong 2 năm gần đây. - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Bổ sung nhiệm vụ của học viên - Bổ sung kế hoạch kiểm tra. - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần. - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  PGS.TS. Trịnh Thanh Hải Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

